

Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ

TP Thái Bình, ngày 01 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

- Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1954;

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 38 (nay là tổ 12), phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 14, ngõ 23, đường T, tổ 30 (nay là tổ 09), phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Bà Bùi Thị N, sinh năm 1960;

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 38 (nay là tổ 12), phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 134, đường K, tổ 38 (nay là tổ 12), phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đoàn Văn S và bà Bùi Thị N yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét ông S và bà N khi kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Thái Bình nay là thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 28 tháng 01 năm 1980 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến ly thân

hiều năm nay. Ngày 21/02/2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông S và bà N về đoàn tụ nhưng không thành, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đoàn Văn S và bà Bùi Thị N.

[2] Về nuôi con chung: Ông Đoàn Văn S và bà Bùi Thị N có 03 con chung là Đoàn Đức T1, sinh ngày 27/10/1980; Đoàn Đức T2, sinh ngày 06/10/1984; Đoàn Quang C, sinh ngày 01/10/1992. Hiện nay, các con Đoàn Đức T1, Đoàn Đức T2 và Đoàn Quang C đều đã đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân nên ông bà không yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng cho con, do vậy Tòa án không giải quyết.

[3] Về chia tài sản chung: Ông Đoàn Văn S và bà Bùi Thị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản là do các đương sự tự nguyện, không bị đe dọa hay ép buộc, không trái đạo đức xã hội, đúng các quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Văn S và bà Bùi Thị N thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: Không giải quyết.
- Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Đoàn Văn S và bà Bùi Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng ông S và bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 17/02/2022, biên lai thu số 0000503, sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Thái Bình;
- Phòng tư pháp UBND TP Thái Bình (số ĐK 195 ngày 28/01/1980);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền